

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUỖN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày: 06/4/2022

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUỖN HẢI, TỈNH VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Hùng.

Ông Hoàng Sĩ Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh V tham gia phiên tòa: Ông Diệp Tấn Sĩ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2021 và ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trang Văn T, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp CC, xã LV, huyện D, tỉnh V. (có mặt tại phiên tòa ngày 13/7/2021).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trang Văn T là bà Lê Thị H theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2022 (có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp TL, xã LV, huyện D, tỉnh V; (có mặt tại phiên tòa ngày 13/7/2021, vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 06/4/2022).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp CC, xã LV, huyện D, tỉnh V (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Trần Văn C, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp T, xã LK, huyện D, tỉnh V (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp CC, xã LV, huyện D, tỉnh V (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Trang Văn T và người đại là bà Lê Thị H trình bày: anh Trần Văn L là người thi công việc sang lấp mặt bằng cho anh Trần Văn C, nơi cư trú: ấp T, xã LK, huyện D, tỉnh V. Trong quá trình thi công vào tháng 02/2020 (âm lịch) có nước mặn tràn vào ao đang trồng cây Bông Súng của ông T dẫn đến thiệt hại về Bông Súng làm mất thu nhập của gia đình ông T. Ngoài ra, do nước trong ao bị nhiễm mặn nên ông T không thể lấy nước trong ao lên để tưới hoa màu. Vì vậy, tại đơn khởi kiện ngày 17/9/2020 ông T yêu cầu anh Trần Văn L bồi thường thiệt hại như sau:

- Về Bông Súng: 4 tấn/năm x 8.000 đồng/kg = 24.000.000 đồng.

- Về hoa màu: 7 tấn 200 kg/năm x 8.000 đồng = 36.000.000 đồng.

Tuy nhiên, sau đó ông T tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh L về hoa màu 7 tấn 200 kg/năm x 8.000 đồng = 36.000.000 đồng mà ông T đã yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 17/9/2020 và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Trần Văn L bồi thường thiệt hại về Bông Súng trong thời gian 01 năm tính từ ngày 16/7/2020 (dương lịch) đến tháng 07/2021 (dương lịch) với số lượng 4 tấn/năm x 8.000 đồng/kg = 24.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông T tiếp tục rút lại một phần yêu cầu thiệt hại về Bông Súng. Cụ thể, ông T yêu cầu anh L bồi thường theo kết quả định giá, giá trị thiệt hại của Hội đồng định giá trong tố tụng dân sự tại biên bản định giá tài sản ngày 26/4/2021 là 18.564.000 đồng.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn L trình bày: vào tháng 12/2019 (âm lịch) anh L có nhận sang lấp mặt bằng cho anh Trần Văn C. Để thi công anh L có hỏi mượn phần đất của ông Huỳnh Văn S tọa lạc tại ấp CC, xã LV, huyện D, tỉnh V để thoát nước mặn qua đất (cái ao) của ông S. Do đất của ông S được anh L sử dụng để chứa nước mặn, giáp với ao Bông Súng của ông T, nên có một phần nước mặn thấm vào đất, rò rỉ qua ao Bông Súng của ông T nên anh L nhận thấy có ảnh hưởng một phần đến sự trưởng của cây Bông Súng. Vì vậy, anh L đồng ý bồi thường cho ông T số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục cho số lượng cây Bông Súng của ông T bị thiệt hại.

Ngoài ra, anh Trần Văn L còn trình bày, khi sang lấp mặt bằng cho anh Trần Văn C, giữa anh L và anh C có thỏa thuận, mọi vấn đề phát S về thiệt hại anh L sẽ tự chịu trách nhiệm. Vì vậy, trong vụ án này anh Luận sẽ tự chịu trách nhiệm, không yêu cầu anh C cùng liên đới chịu trách nhiệm.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2021 anh Trần Văn C trình bày: Vào cuối năm 2019 anh có thuê anh Trần Văn L để sang lấp mặt bằng trên phần đất của anh. Hai bên thỏa thuận, anh L có trách nhiệm dùng máy bơm đất, sang lấp mặt bằng cho anh C trên phần đất có diện tích 03 công (3.000m²). Trong quá trình thực hiện, việc thoát nước

do anh L chịu trách nhiệm nên việc anh L hỏi mượn đất của ông Huỳnh Văn S để thoát nước, phía anh C không hay biết. Đối với việc tranh chấp bồi thường thiệt hại giữa ông T và anh L, phía anh C không có ý kiến, vì anh C cho rằng đây là việc giữa anh L và ông T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2021 ông Huỳnh Văn S trình bày: ông không nhớ rõ thời gian, nhưng ông S trình bày anh Trần Văn L có hỏi ông S cho đặt đường ống dẫn nước đi ngang qua đất của ông, không có việc hỏi mượn đất của ông để cho thoát nước qua. Việc anh L tự ý thoát nước mặn qua đất, ông S không hay biết nên đối với việc tranh chấp bồi thường thiệt hại giữa ông T và anh L thì để hai người tự giải quyết, ông không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu gì đối với anh L.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2021 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H trình bày: Diện tích đất ao Bông Súng mà vợ chồng bà đang canh tác, quản lý là thuộc các thửa 715, 716, 717 có nguồn gốc từ cha của bà H là ông Lê Bá Dặm (đã chết) nhận chuyển nhượng từ bà Trần Thị Thu và ông Trần Văn Hoàng (đã chết). Bà và ông T cùng nhau canh tác và trồng cây Bông Súng trên 03 (ba) thửa đất này đã hơn 10 năm. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại bà thống nhất ý kiến với ông Trang Văn T, là yêu cầu anh Trần Văn L bồi thường thiệt hại về Bông Súng bằng số tiền 18.564.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh V, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Văn S và ông Trần Văn C thì đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn thực hiện nghĩa vụ của bị đơn chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Qua hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của đương sự và diễn biến phiên tòa ông Trang Văn T yêu cầu anh L bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền 18.564.000 đồng. Xét thấy anh L thừa nhận có nước mặn do anh L bơm lên và chứa lại bên ao của ông S bị rò rỉ qua ao trồng cây Bông Súng của ông T làm ảnh hưởng đến cây Bông Súng của ông T nên có cơ sở để xem xét yêu cầu bồi thường của ông T. Về mức bồi thường căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy thực tế thiệt hại của ông T là sản lượng thu hoạch Bông Súng bị giảm sút theo thời gian và ông T không cung cấp được chứng cứ, chứng minh sản lượng Bông Súng bị giảm sút là bao nhiêu để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Biên bản định giá ngày 26/4/2021 giá trị thiệt hại thực tế về cây Bông Súng của ông T là 18.564.000 đồng để xem xét mức bồi thường. Tuy nhiên, khi quyết định mức bồi

thường, đề nghị HĐXX căn nhắc, so sánh mức độ thiệt hại thực tế, mức độ sụt giảm, các yếu tố S trưởng của cây Bông Súng và mức độ lỗi của bị đơn là lỗi vô ý để giảm một phần mức bồi thường cho bị đơn. Đối với việc ông Trang Văn T tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện bồi thường về hoa màu với số tiền 36.000.000 đồng và phần chênh lệch đối với yêu cầu bồi thường Bông Súng từ số tiền 24.000.000 đồng xuống còn 18.564.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ giải quyết yêu cầu.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết vụ án như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trang Văn T;
- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông T đối với số tiền 36.000.000 đồng mà ông T khởi kiện yêu cầu bồi thường về hoa màu;
- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền chênh lệch mà ông T yêu cầu bồi thường Bông Súng từ số tiền 24.000.000 đồng xuống còn 18.564.000 đồng.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc anh Luận chịu án phí đối với phần yêu cầu được chấp nhận. Ông Trang Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên ông Trang Văn T được miễn án phí.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn ông Trang Văn T khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn L, địa chỉ ấp TL, xã LV, huyện D, tỉnh V bồi thường thiệt hại về hoa màu với số tiền 36.000.000 đồng và Bông Súng với số tiền 24.000.000 đồng (theo đơn khởi kiện). Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng mà cụ thể là về tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện được quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 13/7/2021, nhưng tại phiên tòa do phát S tình tiết mới cần xác minh làm rõ nên phiên tòa tạm ngừng tại mục hỏi và đáp trong phần tranh tụng tại phiên tòa theo đề nghị của vị Kiểm sát viên. Sau thời gian tạm ngừng và tạm đình chỉ để xác minh làm rõ đến ngày hôm nay, tức ngày 06/4/2022 Tòa án mở lại phiên tòa tiếp tục xét xử vụ án. Nhận thấy, phía nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S, anh Trần Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H đã

thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Riêng bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thực hiện chưa đảm bảo nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn tại phiên tòa ngày 06/4/2022 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: tại phiên ngày 06/4/2022 người đại diện của ông T là bà Lê Thị H giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu của ông Trang Văn T đã trình bày tại phiên tòa ngày 13/7/2021. Cụ thể, ông T yêu cầu anh Trần Văn L bồi thường thiệt hại về cây Bông súng với số tiền 18.564.000 đồng và xin rút lại các yêu cầu khởi kiện bồi thường 36.000.000 đồng về hoa màu và số tiền chênh lệch từ 24.000.000 đồng xuống còn 18.564.000 đồng đối với cây Bông Súng. Phía bị đơn anh L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 13/7/2021 đồng ý bồi thường cho ông T số tiền 3.000.000 đồng đối với cây Bông Súng, không đồng ý bồi thường số tiền 18.564.000 đồng mà ông T yêu cầu.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trang Văn T yêu cầu anh Trần Văn L bồi thường thiệt hại do cây Bông Súng bị nhiễm mặn với số tiền 18.564.000 đồng. Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Trần Văn L thừa nhận việc anh L thoát nước mặn qua đất của ông Huỳnh Văn S, mà đất ông S giáp ranh với ao trồng cây Bông Súng của ông T, nên có một phần nước mặn thấm vào đất rò rỉ qua ao Bông Súng của ông T là có thật, làm ảnh hưởng đến sự S trưởng và phát triển của cây Bông Súng do ông T trồng. Do nước mặn thấm vào đất và rò rỉ dần theo thời gian nên cả hai bên không xác định được khối lượng nước mặn từ ao của ông S rò rỉ qua ao bông Súng của ông T là bao nhiêu. Nhưng anh L đồng ý bồi thường cho ông T số tiền là 3.000.000 đồng. Như vậy, cho thấy việc cây Bông Súng của ông T bị nhiễm nước mặn làm ảnh hưởng đến sự S trưởng và phát triển của cây là tình tiết có thật, được hai bên đương sự thừa nhận. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về mức bồi thường, tại Biên bản định giá ngày 26/4/2021 Hội đồng định giá trong tố tụng dân sự xác định giá trị thiệt hại hoàn toàn tại thời điểm thẩm định là 60% với số tiền 37.128.000 đồng và sau khi loại trừ 50% do đất tính S trưởng vào nghịch mùa (tức tại thời điểm thẩm định tại chỗ ngày 26/02/2021 rơi vào mùa khô là nghịch mùa cây Bông Súng) thì giá trị thiệt hại thực tế được xác định là 18.561.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào giá trị thực tế được xác định là 18.561.000 đồng để xem xét mức bồi thường. Nhận thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2020; biên bản hòa giải ngày 04/12/2020; biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2021 và lời trình bày tại phiên tòa. Ông T thừa nhận, do ảnh hưởng của nước mặn cây Bông Súng của ông giảm sút về sản lượng và cây bắt đầu chết dần theo thời gian, nhưng không chết hoàn toàn. Thời điểm cây Bông Súng bắt đầu bị ảnh hưởng được ông T xác định là tháng 04/2020 (âm lịch), nhưng từ tháng 04/2020 (âm lịch) đến tháng 11/2020 (âm lịch) ông vẫn có Bông Súng để thu hoạch, tuy nhiên sản lượng chỉ bằng $\frac{1}{3}$ so với những năm trước. Đồng thời, tại thời điểm thẩm định ngày 26/02/2021 cây Bông Súng trong ao của ông vẫn còn 40% so với mặt nước. Đến ngày 23/4/2021 (tức ngày 12/3/2021 âm lịch) và ngày 14/5/2021 (tức ngày 03/4/2021 âm

lịch) nhận thấy thời tiết năm 2021 đã có những cơn mưa đầu mùa và cây Bông Súng trong ao của ông T S trưởng và phát triển nhiều hơn so với thời điểm thẩm định thông qua bản ảnh ngày 23/4/2021 và ngày 14/5/2021. Như vậy, có đủ căn cứ cho thấy thiệt hại của ông T là giảm sút về sản lượng theo thời gian, nhưng không hoàn toàn và tái S vào mùa thuận nên Hội đồng xét xử nhận thấy mức thiệt hại của ông T chỉ Cếm $\frac{3}{4}$ so với giá trị thiệt hại thực tế tại thời điểm thẩm định, tức là thiệt hại bằng $\frac{3}{4} \times 18.561.000$ đồng = 13.920.750 đồng. Hơn nữa, xét về yếu tố lỗi nhận thấy, mặc dù trong quá trình thi công anh L có tôn cao bờ để nước mặn không tràn qua ao Bông Súng của ông T, do giữa ao chứa nước mặn và ao Bông Súng nước ngọt có một bờ đất chung nên khả năng nước mặn thấm vào đất và chảy qua ao Bông Súng là rất lớn, nhưng anh L không nghĩ đến, khi cây Bông Súng của ông T bắt đầu bị chết thì anh L mới dự đoán được vấn đề này. Như vậy, cho thấy lỗi của anh L ở đây là lỗi vô ý nên việc Hội đồng xét xử xem xét giảm $\frac{1}{3}$ so với giá trị thiệt hại thực tế như đã nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu bồi thường số tiền 18.561.000 đồng đồng của ông Trang Văn T không được chấp nhận toàn bộ.

[5]. Xét lời trình bày của bị đơn anh Trần Văn L cho rằng sau khi anh thực hiện xong việc sang lấp mặt bằng cho anh C, thì có anh Trần Văn Cầm là người tiếp tục sang lấp mặt bằng cho anh Trần Văn C và có thoát nước qua đất của ông S. Vấn đề này, Tòa án đã xác minh tại biên bản xác minh ngày 12/10/2021 anh Cầm trình bày thời gian anh bắt đầu tiếp tục bơm đất sang lấp mặt bằng cho anh C là vào tháng 11/2020 (âm lịch), loại đất mà anh Cầm dùng để sang lấp cho anh C là đất cát giồng (loại đất nước ngọt) nên nước thoát qua đất ông S là nước ngọt. Nhận thấy, tại thời điểm anh Cầm bắt đầu thi công cách thời gian anh L thi công là 01 năm, trong khi đó, ông T xác định cây Bông Súng bắt đầu thiệt hại vào tháng 4/2020 (âm lịch). Như vậy, lời trình bày của anh Cầm là phù hợp với lời trình bày của ông T, bà H tại phiên tòa và phù hợp với sự thật khách quan nên không có cơ sở buộc anh Cầm cùng liên đới chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 587 của Bộ luật dân sự.

[6]. Xét về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn C là chủ sử dụng bất động sản có hợp đồng sang lấp mặt bằng với anh L. Trong quá trình thực hiện sang lấp mặt bằng cho anh C, anh L cho rằng anh là người hỏi mượn đất của ông S để thoát nước và người chịu trách nhiệm nếu có xảy ra thiệt hại. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S trình bày anh L có hỏi mượn đất của ông S để dẫn đường ống nước đi ngang và ông đồng ý, về việc anh L tự ý cho nước mặn thoát qua đất của ông, ông S cũng không hay biết, nhưng ông không có ý kiến hay yêu cầu gì. Hơn nữa, nguyên đơn ông Trang Văn T không yêu cầu anh C và ông S cùng liên đới chịu trách nhiệm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Anh Trần Văn L phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Ông Trang Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên ông Trang Văn T được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015. Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trang Văn T.

1. Buộc anh Trần Văn L bồi thường thiệt hại do sản lượng Bông Súng bị giảm sút cho ông Trang Văn T với số tiền 13.920.750 (Mười ba triệu chín trăm năm mươi nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trang Văn T về việc yêu cầu anh Trần Văn L bồi thường thiệt hại về hoa màu với số tiền 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.439.000 (Năm triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn) đồng là khoản chênh lệch mà ông T tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện về cây Bông Súng tại phiên tòa.

3. Về án phí: Buộc anh Trần Văn L phải chịu 697.138 (Sáu trăm chín mươi bảy nghìn một trăm ba mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trang Văn T được miễn án phí nên không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V;
- VKSND huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh